

Loại	THÔNG BÁO
Ngày phát hành	11/10/2010
Nội dung	V/v làm thẻ sinh viên
Đối tượng	Lớp Cử nhân khóa 4: 10BIT1, 10BIT2 Lớp Liên thông khóa 2: 10CIT1, 10CIT2 (chỉ những sinh viên mới nhập học ngày 04/10/2010)

Giáo vụ ITEC thông báo đến lớp 10BIT1, 10BIT2, 10CIT1 và 10CIT2 về việc làm thẻ sinh viên như sau:

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên cung cấp cho sinh viên thẻ sinh viên tích hợp với thẻ Ngân hàng Đông Á. Để tiến hành làm thẻ, sinh viên cần điền vào biểu mẫu đăng ký làm thẻ ngân hàng Đông Á, biểu mẫu được để tại bàn tiếp khách của văn phòng ITEC.

**Hạn chót đăng ký 11h00 Thứ sáu 15/10/2010.**

Mọi thắc mắc sinh viên liên hệ cô Hạnh tại văn phòng ITEC hoặc [ntphanh@itec.hcmus.edu.vn](mailto:ntphanh@itec.hcmus.edu.vn) hoặc 08.39381201.

### **Lưu ý:**

Để điền biểu mẫu không bị sai sót, Giáo vụ ITEC đề nghị các bạn xem kỹ những hướng dẫn sau:

- Sinh viên cần ký đủ 3 chữ ký và ghi họ tên trên biểu mẫu
- Tại trang bìa của biểu mẫu sinh viên điền thông tin như sau:
  - Mã số SV:
  - Khóa học: <<Sinh viên xem trên tiêu đề của thông báo>>
  - Ngành học: CNTT
- Mục **“GIẤY ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG THẺ”** (trang 2 của biểu mẫu):
  - Sinh viên cần điền đầy đủ và chính xác thông tin các mục từ 1-4.
  - Mục 1 Họ và tên chủ Thẻ cần được ghi bằng chữ in.
- Trung tâm ITEC sẽ dùng hình thẻ và bản sao CMND mà Sinh viên đã nộp khi làm thủ tục nhập học để sử dụng cho việc làm thẻ Sinh viên.

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ

hiện đúng các nghĩa vụ theo ĐIỀU KHOẢN NÀY.

3.2.7 Có trách nhiệm hợp tác và cung cấp chính xác tất cả các thông tin liên quan đến việc sử dụng Thẻ khi DAB có yêu cầu.

3.2.8 Cam kết không sử dụng Thẻ khi không thể thực hiện các giao dịch trả phí pháp luật.

#### ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG ĐỒNG A

4.1 Quyền của DAB

4.1.1 DAB và các DLCNT có quyền kiểm tra chữ ký và giấy tờ tùy thân của Chủ thẻ khi thực hiện các giao dịch.

4.1.2 Có quyền tự động thu hồi các khoản nợ của Chủ thẻ tại DAB phù hợp quy định pháp luật.

Trường hợp Chủ thẻ không để nghị DAB cấp lại Thẻ mới và tài khoản thẻ không hoạt động trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày Thẻ đang sử dụng hết hiệu lực, DAB sẽ gửi thư thông báo đến Chủ thẻ theo địa chỉ liên lạc/địa chỉ email hoặc nhắn tin theo số điện thoại được cấp nhật mới nhất. Sau 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày DAB gửi thông báo, nếu Chủ thẻ không đến DAB để tái khám thẻ thì DAB sẽ tự động tái toán Tài khoản thẻ và chuyển số dư sang Tài khoản phải trả và không trả lãi cho số dư này. Trường hợp số dư của Tài khoản thẻ không đủ để thanh toán các khoản nợ tại DAB, DAB sẽ duy trì Tài khoản của Chủ thẻ trong hệ thống và thu hồi nợ ngay khi có giao dịch phát sinh trên Tài khoản thẻ. Chủ thẻ chỉ được cấp thẻ mới khi hoàn tất thanh toán các khoản nợ tại DAB.

4.1.3 Có quyền thu thập thông tin từ các cá nhân, tổ chức khác về Chủ thẻ khi đã nghỉ phát hành thẻ và có quyền từ chối các yêu cầu không hợp lý của Chủ thẻ dựa trên các bằng chứng xác thực về sự cần thiết phải có sự từ chối trên.

4.1.4 Có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kiểm soát thông báo trước cho Chủ thẻ theo quy định của pháp luật về bảo mật thông tin, bảo mật dữ liệu và/hoặc thu hồi Thẻ khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- \* Phát hiện có giao dịch không do Chủ thẻ hoặc người được ủy quyền thực hiện hoặc;
- \* Phát hiện Thẻ giả hoặc;
- \* Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của DAB về việc sử dụng Thẻ hoặc;
- \* Trong trường hợp số tiền trong Tài khoản thẻ của Chủ thẻ đang bị khiếu nại có căn cứ hoặc;
- \* Phát sinh giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

Bất kỳ trường hợp nào được nêu trên sẽ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Chủ thẻ đối với DAB được quy định trong ĐIỀU KHOẢN NÀY.

#### 4.2 Trách nhiệm của DAB

4.2.1 Giải quyết nhanh chóng các yêu cầu, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Tài khoản thẻ từ đa 15 (mười lăm) ngày làm việc.

4.2.2 Cam kết đảm bảo sự trung thực trong việc kiểm đếm số tiền được Chủ thẻ tin cậy gửi vào ATM. DAB sẽ báo cáo vào Tài khoản thẻ số tiền thực, đủ tiêu chuẩn làm thông báo DAB thực đến trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ làm việc. DAB sẽ thông báo cho Chủ thẻ và lập biên bản xử lý hay thu hồi số tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông hoặc tiền giả.

4.2.3 Cam kết bảo mật tất cả các thông tin của Chủ thẻ được lưu tại DAB.

4.2.4 Có trách nhiệm khóa Thẻ khi nhận được thông báo ban đầu của Chủ thẻ về việc Thẻ bị lộ số PIN, Thẻ bị thất lạc / mất cấp hoặc nghỉ hưu từ lại dùng với điều kiện Chủ thẻ cung cấp chính xác thông tin do DAB yêu cầu.

4.2.5 Có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ khách hàng từ đa trong những trường hợp khẩn cấp liên quan đến việc sử dụng Tài khoản thẻ, từ những yêu cầu nằm ngoài khả năng của DAB (như sự cố lỗi của Chủ thẻ khi thực hiện giao dịch, sự cố lỗi của bên thứ ba không liên quan đến DAB hoặc những yêu cầu bất hợp lý khác của Chủ thẻ).

4.2.6 Có nghĩa vụ thực hiện bất kỳ yêu cầu nào bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### ĐIỀU 5: THAY THẺ, CẤP LẠI THẺ, CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

5.1 Việc cấp lại Thẻ mới theo Điều 3.1.6 ĐIỀU KHOẢN NÀY sẽ không ảnh hưởng đến quyền và trách nhiệm của các bên được quy định tại ĐIỀU KHOẢN NÀY.

5.2 DAB có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện Đ

phải thông báo trong vòng 07 (bảy) ngày bằng văn bản cho Chủ thẻ, từ trường hợp DAB phải thực hiện theo Điều 4.2.6 ĐIỀU KHOẢN NÀY.

3.3 Chủ thẻ có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện ĐIỀU KHOẢN NÀY và phải thông báo trước tối thiểu 07 (bảy) ngày bằng văn bản cho DAB. DAB sẽ ngừng cung cấp dịch vụ cho Chủ thẻ khi nhận được yêu cầu từ Chủ thẻ.

5.4 Việc chấm dứt thực hiện ĐIỀU KHOẢN NÀY của hai bên chỉ có hiệu lực pháp lý khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với nhau; đồng thời Chủ thẻ phải hoàn trả cho DAB toàn bộ thẻ chính và (nếu có) phụ (nếu có).

#### ĐIỀU 6: CHUNG CỬ XÁC ĐỊNH GIAO DỊCH THẺ

6.1 DAB được quyền đưa vào chứng từ giao dịch liên quan đến Tài khoản thẻ bất kỳ như là bằng chứng xác thực chứng minh rằng các giao dịch thẻ do chính Chủ thẻ hoặc người được ủy quyền thực hiện.

6.2 Bất kỳ thay đổi nội dung ĐIỀU KHOẢN NÀY, các phụ kiện khác (nếu có) hoặc các thông báo, yêu cầu khác sẽ được DAB thông báo trước cho Chủ thẻ bằng cách niêm yết tại Hệ thống DAB; hoặc công bố trên website chính thức của DAB và các phương tiện thông tin đại chúng.

#### ĐIỀU 7: CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRÁCH NHIỆM

7.1 DAB không chịu trách nhiệm với Chủ thẻ những thiệt hại hay mất mát do:

7.1.1 DLCNT từ chối giao dịch thẻ với các lý do sau:

- a. Phát hiện có giao dịch không do Chủ thẻ hoặc người được ủy quyền thực hiện hoặc;
- b. Nghi ngờ hoặc phát hiện Thẻ giả, Thẻ bị hư hỏng không truy xuất được thông tin từ lõi bảo quản của Chủ thẻ hoặc;
- c. Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của DAB về việc sử dụng Thẻ.

7.1.2 DAB thực hiện chậm trễ hay không thực hiện được trách nhiệm của mình theo ĐIỀU KHOẢN NÀY do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố điện, sự cố viễn thông hoặc bất kỳ tình huống nào nằm ngoài sự kiểm soát bên trong của DAB.

7.2 DAB không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ.

#### ĐIỀU 8: THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐIỀU KHOẢN - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

8.1 DAB có quyền thay đổi nội dung ĐIỀU KHOẢN NÀY vào thời gian bất kỳ bằng cách thông báo trước cho Chủ thẻ theo các cách thức quy định tại Điều 6.2 ĐIỀU KHOẢN NÀY. Hiệu lực thay đổi ĐIỀU KHOẢN NÀY sẽ căn cứ vào nội dung của thông báo.

8.2 Trong trường hợp có tranh chấp giữa Chủ thẻ và DAB mà không thể giải quyết được bằng thương lượng hòa giải, tranh chấp sẽ được đưa ra cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo luật pháp Việt Nam.

#### ĐIỀU 9: QUY ĐỊNH CHUNG

9.1 DAB và Chủ thẻ cam kết thực hiện đúng, đầy đủ ĐIỀU KHOẢN NÀY và các quy định khác có liên quan do DAB ban hành.

9.2 Toàn bộ nội dung của ĐIỀU KHOẢN NÀY sẽ có hiệu lực kể từ ngày Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ (nếu có) ký tên trên Giấy đăng ký sử dụng thẻ đến khi chấm dứt sử dụng Thẻ theo đúng quy định tại ĐIỀU KHOẢN NÀY.

9.3 ĐIỀU KHOẢN NÀY được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

hiện đúng các nghĩa vụ theo ĐIỀU KHOẢN NÀY.

3.2.7 Có trách nhiệm hợp tác và cung cấp chính xác tất cả các thông tin liên quan đến việc sử dụng Thẻ khi DAB có yêu cầu.

3.2.8 Cam kết không sử dụng Thẻ khi không thể thực hiện các giao dịch trả phí pháp luật.

#### ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG ĐỒNG A

4.1 Quyền của DAB

4.1.1 DAB và các DLCNT có quyền kiểm tra chữ ký và giấy tờ tùy thân của Chủ thẻ khi thực hiện các giao dịch.

4.1.2 Có quyền tự động thu hồi các khoản nợ của Chủ thẻ tại DAB phù hợp quy định pháp luật.

Trường hợp Chủ thẻ không để nghị DAB cấp lại Thẻ mới và tài khoản thẻ không hoạt động trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày Thẻ đang sử dụng hết hiệu lực, DAB sẽ gửi thư thông báo đến Chủ thẻ theo địa chỉ liên lạc/địa chỉ email hoặc nhắn tin theo số điện thoại được cấp nhật mới nhất. Sau 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày DAB gửi thông báo, nếu Chủ thẻ không đến DAB để tái toán Tài khoản thẻ thì DAB sẽ tự động tái toán Tài khoản thẻ và chuyển số dư sang Tài khoản phải trả và không trả lãi cho số dư này. Trường hợp số dư của Tài khoản thẻ không đủ để thanh toán các khoản nợ tại DAB, DAB sẽ duy trì Tài khoản của Chủ thẻ trong hệ thống và thu hồi nợ ngay khi có giao dịch phát sinh trên Tài khoản thẻ. Chủ thẻ chỉ được cấp thẻ mới khi hoàn tất thanh toán các khoản nợ tại DAB.

4.1.3 Có quyền thu thập thông tin từ các cá nhân, tổ chức khác về Chủ thẻ khi đã nghỉ phát hành thẻ và có quyền từ chối các yêu cầu không hợp lý của Chủ thẻ dựa trên các bằng chứng xác thực về sự cần thiết phải có sự từ chối trên.

4.1.4 Có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kiểm soát thông báo trước cho Chủ thẻ theo quy định của pháp luật về bảo mật thông tin, bảo mật dữ liệu và/hoặc thu hồi Thẻ khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- \* Phát hiện có giao dịch không do Chủ thẻ hoặc người được ủy quyền thực hiện hoặc;
- \* Phát hiện Thẻ giả hoặc;
- \* Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của DAB về việc sử dụng Thẻ hoặc;
- \* Trong trường hợp số tiền trong Tài khoản thẻ của Chủ thẻ đang bị khiếu nại có căn cứ hoặc;
- \* Phát sinh giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

Bất kỳ trường hợp nào được nêu trên sẽ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Chủ thẻ đối với DAB được quy định trong ĐIỀU KHOẢN NÀY.

#### 4.2 Trách nhiệm của DAB

4.2.1 Giải quyết nhanh chóng các yêu cầu, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Tài khoản thẻ từ đa 15 (mười lăm) ngày làm việc.

4.2.2 Cam kết đảm bảo sự trung thực trong việc kiểm đếm số tiền được Chủ thẻ tin cậy gửi vào ATM. DAB sẽ báo cáo vào Tài khoản thẻ số tiền thực, đủ tiêu chuẩn lưu thông báo DAB thực đến trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ làm việc. DAB sẽ thông báo cho Chủ thẻ và lập biên bản xử lý hay thu hồi số tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông hoặc tiền giả.

4.2.3 Cam kết bảo mật tất cả các thông tin của Chủ thẻ được lưu tại DAB.

4.2.4 Có trách nhiệm khóa Thẻ khi nhận được thông báo ban đầu của Chủ thẻ về việc Thẻ bị lộ số PIN, Thẻ bị thất lạc / mất cấp hoặc nghỉ hưu từ lại dùng với điều kiện Chủ thẻ cung cấp chính xác thông tin do DAB yêu cầu.

4.2.5 Có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ khách hàng từ đa trong những trường hợp khẩn cấp liên quan đến việc sử dụng Tài khoản thẻ, từ những yêu cầu nằm ngoài khả năng của DAB (như sự cố lỗi của Chủ thẻ khi thực hiện giao dịch, sự cố lỗi của bên thứ ba không liên quan đến DAB hoặc những yêu cầu bất hợp lý khác của Chủ thẻ).

4.2.6 Có nghĩa vụ thực hiện bất kỳ yêu cầu nào bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

#### ĐIỀU 5: THAY THẺ, CẤP LẠI THẺ, CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

5.1 Việc cấp lại Thẻ mới theo Điều 3.1.6 ĐIỀU KHOẢN NÀY sẽ không ảnh hưởng đến quyền và trách nhiệm của các bên được quy định trong ĐIỀU KHOẢN NÀY.

5.2 DAB có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện Đ

phải thông báo trong vòng 07 (bảy) ngày bằng văn bản cho Chủ thẻ, từ trường hợp DAB phải thực hiện theo Điều 4.2.6 ĐIỀU KHOẢN NÀY.

3.3 Chủ thẻ có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện ĐIỀU KHOẢN NÀY và phải thông báo trước tối thiểu 07 (bảy) ngày bằng văn bản cho DAB. DAB sẽ ngừng cung cấp dịch vụ cho Chủ thẻ khi nhận được yêu cầu từ Chủ thẻ.

5.4 Việc chấm dứt thực hiện ĐIỀU KHOẢN NÀY của hai bên chỉ có hiệu lực pháp lý khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với nhau; đồng thời Chủ thẻ phải hoàn trả cho DAB toàn bộ thẻ chính và (nếu có) phụ (nếu có).

#### ĐIỀU 6: CHUNG CỬ XÁC ĐỊNH GIAO DỊCH THẺ

6.1 DAB được quyền đưa vào chứng từ giao dịch liên quan đến Tài khoản thẻ bất kỳ như là bằng chứng xác thực chứng minh rằng các giao dịch thẻ do chính Chủ thẻ hoặc người được ủy quyền thực hiện.

6.2 Bất kỳ thay đổi nội dung ĐIỀU KHOẢN NÀY, các phụ kiện khác (nếu có) hoặc các thông báo, yêu cầu khác sẽ được DAB thông báo trước cho Chủ thẻ bằng cách niêm yết tại Hệ thống DAB; hoặc công bố trên website chính thức của DAB và các phương tiện thông tin đại chúng.

#### ĐIỀU 7: CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRÁCH NHIỆM

7.1 DAB không chịu trách nhiệm với Chủ thẻ những thiệt hại hay mất mát do:

7.1.1 DLCNT từ chối giao dịch thẻ với các lý do sau:

- a. Phát hiện có giao dịch không do Chủ thẻ hoặc người được ủy quyền thực hiện hoặc;
- b. Nghi ngờ hoặc phát hiện Thẻ giả, Thẻ bị hư hỏng không truy xuất được thông tin từ lõi bảo quản của Chủ thẻ hoặc;
- c. Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của DAB về việc sử dụng Thẻ.

7.1.2 DAB thực hiện chậm trễ hay không thực hiện được trách nhiệm của mình theo ĐIỀU KHOẢN NÀY do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố điện, sự cố viễn thông hoặc bất kỳ tình huống nào nằm ngoài sự kiểm soát bên trong của DAB.

7.2 DAB không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ.

#### ĐIỀU 8: THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐIỀU KHOẢN - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

8.1 DAB có quyền thay đổi nội dung ĐIỀU KHOẢN NÀY vào thời gian bất kỳ bằng cách thông báo trước cho Chủ thẻ theo các cách thức quy định tại Điều 6.2 ĐIỀU KHOẢN NÀY. Hiệu lực thay đổi ĐIỀU KHOẢN NÀY sẽ căn cứ vào nội dung của thông báo.

8.2 Trong trường hợp có tranh chấp giữa Chủ thẻ và DAB mà không thể giải quyết được bằng thương lượng hòa giải, tranh chấp sẽ được đưa ra cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo luật pháp Việt Nam.

#### ĐIỀU 9: QUY ĐỊNH CHUNG

9.1 DAB và Chủ thẻ cam kết thực hiện đúng, đầy đủ ĐIỀU KHOẢN NÀY và các quy định khác có liên quan do DAB ban hành.

9.2 Toàn bộ nội dung của ĐIỀU KHOẢN NÀY sẽ có hiệu lực kể từ ngày Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ (nếu có) ký tên trên Giấy đăng ký sử dụng thẻ đến khi chấm dứt sử dụng Thẻ theo đúng quy định tại ĐIỀU KHOẢN NÀY.

9.3 ĐIỀU KHOẢN NÀY được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2 0 \_\_\_\_

Khách hàng (ký và ghi rõ họ tên) \_\_\_\_\_ Đại diện Ngân hàng (ký và ghi rõ họ tên) \_\_\_\_\_

• Ký tên và ghi rõ họ tên



Nơi gửi: \_\_\_\_\_

Mã số SV: 10592 XX  
Khóa học: 2  
Ngành học: CNTT

Nơi nhận: TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
343 Lê Văn Sỹ, P. 3, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh  
Tổng đài: 1900 545464

Vui lòng giữ cẩn trọng ký tự chỉ nhận: Ngân hàng Đông A, gần như hoặc gần như theo đúng chỉ trên.

- Mã số SV:
  - Khóa học: (\*)
  - Ngành học: CNTT
- (\*) Lớp 10BIT1 và 10BIT2: Khóa 4  
Lớp 10CIT1 và 10CIT2: Khóa 2

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ

**GIẤY ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG THẺ**

Kính gửi: **Ngân hàng Đông Á**

Sau khi đã xem xét, đồng ý các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ, để nghị Ngân hàng Đông Á cấp cho tôi Thẻ Đàng Đàng Á với các thông tin sau:

1. Họ và tên chủ Thẻ (họ và tên): \_\_\_\_\_

2. Ngày sinh: \_\_\_\_\_ Nam Nữ

3. CMND số: \_\_\_\_\_

Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Tại: \_\_\_\_\_

4. Địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

Quận/huyện: \_\_\_\_\_ Tỉnh/Thành phố: \_\_\_\_\_

Email: \_\_\_\_\_

5. Tên cơ quan (nếu có): \_\_\_\_\_

Địa chỉ cơ quan: \_\_\_\_\_

Điện thoại cơ quan: \_\_\_\_\_

6. Nhận bằng sao kê giao dịch phát sinh:

- Không nhận
- Nhận sao kê (Thủ tục theo mẫu hiện hành):

Qua bưu điện 3 tháng/lần Địa chỉ liên lạc \_\_\_\_\_

Nhận tại chi nhánh Đông Á (trong giờ làm việc) \_\_\_\_\_

7. Nhận thẻ tại chi nhánh PGD Đông Á: \_\_\_\_\_

Tôi cam kết thông tin trên là đúng sự thật, tự chịu trách nhiệm về các đề nghị trên và thực hiện theo đúng Điều khoản sử dụng Thẻ Đàng Đàng Á.

**ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG THẺ ĐÀ NẰNG ĐÔNG Á**

Điều khoản sử dụng thẻ đàng Đàng Á (gọi tắt là ĐIỀU KHOẢN NÀY) là toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Đông Á và khách hàng sử dụng thẻ đàng Đàng Á được quy định dưới đây.

**Điều 1: GIẢI THÍCH TỪ NGŨ**

1.1 **Ngân hàng TMCP Đông Á** (gọi tắt là DAB): là ngân hàng phát hành thẻ; có hệ thống chi nhánh và Phòng giao dịch trên toàn quốc.

1.2 **Chủ thẻ**: là người được cấp thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ sử dụng thẻ trong Tài khoản của Chủ thẻ chính theo hạn mức mà Chủ thẻ cấp. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ với Chủ thẻ chính.

1.3 **Tài khoản thẻ** là Tài khoản của Chủ thẻ chính được mở tại DAB gắn liền, rút tiền và thực hiện các giao dịch thanh toán. Tài khoản này có thể là:

- 1.3.1 **Chủ thẻ chính**: là người đồng tên trên cùng Thẻ.
- 1.3.2 **Chủ thẻ phụ**: là người đồng tên trên cùng Thẻ và là người đồng tên trên cùng Thẻ.

1.4 **Chủ thẻ chính**: là người đồng tên trên cùng Thẻ và là người đồng tên trên cùng Thẻ.

1.5 **Chủ thẻ phụ** là người được cấp thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ sử dụng thẻ trong Tài khoản của Chủ thẻ chính theo hạn mức mà Chủ thẻ cấp. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ với Chủ thẻ chính.

1.6 **Tài khoản thẻ** là Tài khoản của Chủ thẻ chính được mở tại DAB gắn liền, rút tiền và thực hiện các giao dịch thanh toán. Tài khoản này có thể là:

- 1.6.1 **Chủ thẻ chính**: là người đồng tên trên cùng Thẻ.
- 1.6.2 **Chủ thẻ phụ**: là người đồng tên trên cùng Thẻ và là người đồng tên trên cùng Thẻ.

1.7 **Đại lý chấp nhận thẻ (viết tắt là DLNCT)** là các tổ chức hoặc cá nhân có ký hợp đồng với DAB chấp nhận ứng tiền mặt hoặc chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng Thẻ.

1.8 **Máy giao dịch tự động (gọi tắt là ATM)** là thiết bị được lắp đặt bởi DAB hoặc các tổ chức khác có tham gia cùng hệ thống kết nối với DAB để phục vụ Chủ thẻ trong các giao dịch rút tiền mặt hoặc / và một số dịch vụ khác được cung cấp trên ATM.

1.9 **Hệ thống giao dịch của DAB (gọi tắt là Hệ thống DAB)** bao gồm Số giao dịch, Chi nhánh, Phòng giao dịch, các đơn vị do DAB ủy quyền, các DLNCT, các hệ thống có kết nối với DAB, hệ thống ATM và các hệ thống giao dịch khác trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

1.10 **Mã số xác định Chủ thẻ (gọi tắt là PIN)** là mã số mật cá nhân do Chủ thẻ chọn và thay đổi sau khi nhận được mã số mật do hệ thống phần mềm DAB khởi tạo lần đầu cho mỗi Thẻ để sử dụng trên ATM và / hoặc trên các thiết bị được thẻ khác.

1.11 **Giao dịch liên quan đến Tài khoản thẻ (gọi tắt là giao dịch thẻ)** là việc Chủ thẻ thực hiện giao dịch tại Hệ thống DAB.

1.12 **Phi dịch vụ liên quan đến Thẻ và Tài khoản thẻ** là các khoản phí mà Chủ thẻ thanh toán cho DAB khi sử dụng Thẻ và thực hiện các giao dịch thẻ. Mức phí, loại phí sẽ do DAB quy định theo từng thời điểm.

1.13 **Thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý** là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu trong Luật giao dịch điện tử.

1.14 **Chứng từ giao dịch liên quan đến Tài khoản thẻ** là bất kỳ giấy tờ, chứng từ nào có chữ ký của Chủ thẻ hay của người khác được Chủ thẻ ủy quyền hoặc giao dịch có sử dụng số PIN hoặc bất cứ thông điệp dữ liệu nào có giá trị pháp lý do Chủ thẻ hoặc nhân viên thực hiện giao dịch thẻ.

1.15 **Quy trình thanh toán bằng chứng minh nhân dân, hộ chiếu và chứng minh thư** là quy trình thanh toán bằng chứng minh nhân dân, hộ chiếu và chứng minh thư khi nhận hoặc rút tiền mặt hoặc / và một số dịch vụ khác được cung cấp trên ATM.

**PHẦN DANH MỤC**

Số tài khoản thẻ (0 1 0 3)

Số thẻ

Ngày n

Loại thẻ

Nhóm

Nhân viên giao dịch:

Duyệt của DTN Ngày ...../...../200.....

**ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG THẺ ĐÀ NẰNG ĐÔNG Á**

Điều khoản sử dụng thẻ đàng Đàng Á (gọi tắt là ĐIỀU KHOẢN NÀY) là toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Đông Á và khách hàng sử dụng thẻ đàng Đàng Á được quy định dưới đây.

**Mục "GIẤY ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG THẺ" (trang 2 của biểu mẫu):**

- Sinh viên cần điền đầy đủ và chính xác thông tin các mục từ 1-4.
- Mục 1 Họ và tên chủ Thẻ cần được ghi bằng chữ in.

1.10 **Mã số xác định Chủ thẻ (gọi tắt là PIN)** là mã số mật cá nhân do Chủ thẻ chọn và thay đổi sau khi nhận được mã số mật do hệ thống phần mềm DAB khởi tạo lần đầu cho mỗi Thẻ để sử dụng trên ATM và / hoặc trên các thiết bị được thẻ khác.

1.11 **Giao dịch liên quan đến Tài khoản thẻ (gọi tắt là giao dịch thẻ)** là việc Chủ thẻ thực hiện giao dịch tại Hệ thống DAB.

1.12 **Phi dịch vụ liên quan đến Thẻ và Tài khoản thẻ** là các khoản phí mà Chủ thẻ thanh toán cho DAB khi sử dụng Thẻ và thực hiện các giao dịch thẻ. Mức phí, loại phí sẽ do DAB quy định theo từng thời điểm.

1.13 **Thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý** là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu trong Luật giao dịch điện tử.

1.14 **Chứng từ giao dịch liên quan đến Tài khoản thẻ** là bất kỳ giấy tờ, chứng từ nào có chữ ký của Chủ thẻ hay của người khác được Chủ thẻ ủy quyền hoặc giao dịch có sử dụng số PIN hoặc bất cứ thông điệp dữ liệu nào có giá trị pháp lý do Chủ thẻ hoặc nhân viên thực hiện giao dịch thẻ.

1.15 **Quy trình thanh toán bằng chứng minh nhân dân, hộ chiếu và chứng minh thư** là quy trình thanh toán bằng chứng minh nhân dân, hộ chiếu và chứng minh thư khi nhận hoặc rút tiền mặt hoặc / và một số dịch vụ khác được cung cấp trên ATM.

**ĐIỀU 2: ĐỒNG TIỀN GIAO DỊCH - LÃI SUẤT - PHÍ DỊCH VỤ**

2.1 **Đồng tiền giao dịch** Đồng tiền để thực hiện giao dịch thẻ là đồng Việt Nam. Trường hợp có khoản báo có bằng ngoại tệ vào Tài khoản thẻ của Chủ thẻ, DAB sẽ tự động chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do DAB ban hành tại thời điểm báo có.

2.2 **Lãi suất**: Số dư có trong Tài khoản thẻ của Chủ thẻ sẽ được tính lãi theo lãi suất quy định của DAB lấy bằng thời điểm. Tiền lãi được nhập vào vốn theo định kỳ hàng tháng.

2.3 **Phi dịch vụ**: Căn cứ vào dịch vụ mà Chủ thẻ đã đăng ký và sử dụng, DAB được quyền thu phí theo biểu phí dịch vụ của DAB tùy từng thời điểm. Phí thường niên

**ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG THẺ ĐÀ NẰNG ĐÔNG Á**

Điều khoản sử dụng thẻ đàng Đàng Á (gọi tắt là ĐIỀU KHOẢN NÀY) là toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Đông Á và khách hàng sử dụng thẻ đàng Đàng Á được quy định dưới đây.

**NGŨ**

1.1 **Ngân hàng TMCP Đông Á** (gọi tắt là DAB): là ngân hàng phát hành và thành lập Thẻ; có hệ thống chi nhánh và Phòng giao dịch trên toàn quốc.

1.2 **Chủ thẻ**: là người được cấp thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ sử dụng thẻ trong Tài khoản của Chủ thẻ chính theo hạn mức mà Chủ thẻ cấp. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ với Chủ thẻ chính.

1.3 **Tài khoản thẻ** là Tài khoản của Chủ thẻ chính được mở tại DAB gắn liền, rút tiền và thực hiện các giao dịch thanh toán. Tài khoản này có thể là:

- 1.3.1 **Chủ thẻ chính**: là người đồng tên trên cùng Thẻ.
- 1.3.2 **Chủ thẻ phụ**: là người đồng tên trên cùng Thẻ và là người đồng tên trên cùng Thẻ.

1.4 **Chủ thẻ chính**: là người đồng tên trên cùng Thẻ và là người đồng tên trên cùng Thẻ.

1.5 **Chủ thẻ phụ** là người được cấp thẻ theo yêu cầu của Chủ thẻ sử dụng thẻ trong Tài khoản của Chủ thẻ chính theo hạn mức mà Chủ thẻ cấp. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ với Chủ thẻ chính.

1.6 **Tài khoản thẻ** là Tài khoản của Chủ thẻ chính được mở tại DAB gắn liền, rút tiền và thực hiện các giao dịch thanh toán. Tài khoản này có thể là:

- 1.6.1 **Chủ thẻ chính**: là người đồng tên trên cùng Thẻ.
- 1.6.2 **Chủ thẻ phụ**: là người đồng tên trên cùng Thẻ và là người đồng tên trên cùng Thẻ.

1.7 **Đại lý chấp nhận thẻ (viết tắt là DLNCT)** là các tổ chức hoặc cá nhân có ký hợp đồng với DAB chấp nhận ứng tiền mặt hoặc chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng Thẻ.

1.8 **Máy giao dịch tự động (gọi tắt là ATM)** là thiết bị được lắp đặt bởi DAB hoặc các tổ chức khác có tham gia cùng hệ thống kết nối với DAB để phục vụ Chủ thẻ trong các giao dịch rút tiền mặt hoặc / và một số dịch vụ khác được cung cấp trên ATM.

1.9 **Hệ thống giao dịch của DAB (gọi tắt là Hệ thống DAB)** bao gồm Số giao dịch, Chi nhánh, Phòng giao dịch, các đơn vị do DAB ủy quyền, các DLNCT, các hệ thống có kết nối với DAB, hệ thống ATM và các hệ thống giao dịch khác trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

1.10 **Mã số xác định Chủ thẻ (gọi tắt là PIN)** là mã số mật cá nhân do Chủ thẻ chọn và thay đổi sau khi nhận được mã số mật do hệ thống phần mềm DAB khởi tạo lần đầu cho mỗi Thẻ để sử dụng trên ATM và / hoặc trên các thiết bị được thẻ khác.

1.11 **Giao dịch liên quan đến Tài khoản thẻ (gọi tắt là giao dịch thẻ)** là việc Chủ thẻ thực hiện giao dịch tại Hệ thống DAB.

1.12 **Phi dịch vụ liên quan đến Thẻ và Tài khoản thẻ** là các khoản phí mà Chủ thẻ thanh toán cho DAB khi sử dụng Thẻ và thực hiện các giao dịch thẻ. Mức phí, loại phí sẽ do DAB quy định theo từng thời điểm.

1.13 **Thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý** là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định về giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu trong Luật giao dịch điện tử.

1.14 **Chứng từ giao dịch liên quan đến Tài khoản thẻ** là bất kỳ giấy tờ, chứng từ nào có chữ ký của Chủ thẻ hay của người khác được Chủ thẻ ủy quyền hoặc giao dịch có sử dụng số PIN hoặc bất cứ thông điệp dữ liệu nào có giá trị pháp lý do Chủ thẻ hoặc nhân viên thực hiện giao dịch thẻ.

1.15 **Quy trình thanh toán bằng chứng minh nhân dân, hộ chiếu và chứng minh thư** là quy trình thanh toán bằng chứng minh nhân dân, hộ chiếu và chứng minh thư khi nhận hoặc rút tiền mặt hoặc / và một số dịch vụ khác được cung cấp trên ATM.

**ĐIỀU 2: ĐỒNG TIỀN GIAO DỊCH - LÃI SUẤT - PHÍ DỊCH VỤ**

2.1 **Đồng tiền giao dịch** Đồng tiền để thực hiện giao dịch thẻ là đồng Việt Nam. Trường hợp có khoản báo có bằng ngoại tệ vào Tài khoản thẻ của Chủ thẻ, DAB sẽ tự động chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do DAB ban hành tại thời điểm báo có.

2.2 **Lãi suất**: Số dư có trong Tài khoản thẻ của Chủ thẻ sẽ được tính lãi theo lãi suất quy định của DAB lấy bằng thời điểm. Tiền lãi được nhập vào vốn theo định kỳ hàng tháng.

2.3 **Phi dịch vụ**: Căn cứ vào dịch vụ mà Chủ thẻ đã đăng ký và sử dụng, DAB được quyền thu phí theo biểu phí dịch vụ của DAB tùy từng thời điểm. Phí thường niên

**ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ**

3.1 **Quyền của Chủ thẻ**

3.1.1 Chủ thẻ được quyền sử dụng Thẻ để giao dịch tại Hệ thống DAB.

3.1.2 Số tiền mặt được rút tối đa tại các ATM là 20 (hai mươi) triệu đồng/ngày, tại các DLNCT (có ứng tiền mặt) là 10 (mười) triệu đồng/ngày.

3.1.3 Chủ thẻ được quyền khiếu nại với DAB trong quá trình sử dụng các dịch vụ liên quan đến Tài khoản thẻ nếu có căn cứ rõ ràng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm. Thời hiệu khiếu nại được tính từ ngày phát sinh giao dịch.

3.1.4 Trong vòng 30 (ba mươi) ngày đối với giao dịch gửi tiền vào ATM:

- 3.1.4.1 Trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày đối với các giao dịch khác (trừ giao dịch theo định lệ (a) khoản này).
- 3.1.4.2 Chủ thẻ chính có quyền từ chối DAB mở Thẻ phụ và chấm dứt việc sử dụng Thẻ phụ.
- 3.1.5 Chủ thẻ có quyền tự thay đổi số PIN hoặc yêu cầu DAB cấp lại số PIN mới.

3.2 **Trách nhiệm của Chủ thẻ**

3.2.1 Chủ thẻ có nghĩa vụ đăng ký Thẻ và Tài khoản thẻ của Chủ thẻ chính theo đúng quy định của DAB. Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.2 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.3 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.4 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.5 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.6 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.7 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.8 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.9 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.10 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.11 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.12 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.13 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.14 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.15 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.16 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.17 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.18 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.19 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.20 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.21 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.22 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.23 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.24 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.25 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.26 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.27 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.28 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.29 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.30 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.31 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.32 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.33 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.34 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.35 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.36 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.37 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.38 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.39 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.40 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.41 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.42 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.43 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.44 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.45 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.46 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.47 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.48 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.49 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

3.2.50 Chủ thẻ phải lưu ý Thẻ là tài sản của Chủ thẻ và phải chịu trách nhiệm về việc mất hoặc bị đánh cắp Thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ không đúng quy định của DAB.

## MỘT SỐ CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

**Sinh viên:** Tôi đã có thẻ ngân hàng Đông Á, có cần phải làm thêm không?

**Trả lời:** *Bắt buộc phải làm vì đây là thẻ sinh viên, mẫu thẻ hoàn toàn khác với thẻ tài khoản ngân hàng Đông Á thông thường.*

**Sinh viên:** Tôi có tốn chi phí khi đăng ký thẻ này không?

**Trả lời:** *Không vì chi phí được trích từ học phí sinh viên đã đóng.*

**Sinh viên:** Ngân hàng Đông Á chỉ nhận mỗi CMND đăng ký 1 tài khoản duy nhất, tôi đã có thẻ ngân hàng Đông Á rồi, bây giờ làm thêm nữa có được không?

**Trả lời:** *Không có vấn đề gì, trường Đại học Khoa học Tự nhiên liên kết với Ngân hàng Đông Á để làm thẻ cho sinh viên với mẫu thẻ là thẻ sinh viên nên ngân hàng chấp nhận.*

**Sinh viên:** Tôi có thể dùng thẻ sinh viên để vào thư viện?

**Trả lời:** *Chức năng thư viện được tích hợp trong thẻ sinh viên, tuy nhiên sinh viên cần tham dự buổi tập huấn sử dụng thư viện do thư viện tổ chức thì chức năng này mới được kích hoạt. Giáo vụ ITEC sẽ đăng ký giờ tập huấn thư viện và thông báo cho lớp.*